

PHẦN THỨ HAI

I

Đoạn ngày còn lại trôi qua trong ánh sương mù sặc sỡ những hồi ức, trong cơn mệt mỏi nặng nề tràn ngập thân thể và tâm hồn. Hình ảnh tên sĩ quan người bé nhỏ như một vệt xám chập chờn trước mắt bà mẹ; gương mặt màu đồng đen của Pa-ven ánh lên, đôi mắt của An-đơ-rây tươi cười.

Bà mẹ đi đi lại lại trong phòng, đến ngồi gần cửa sổ, trông ra ngoài phố, rồi lại bước đi, giương mày lên, rùng mình nhìn chung quanh, đầu óc như để đầu, bà tìm cái gì mà chính bà cũng không biết nữa. Bà uống nước mà chẳng thấy hết khát, chẳng sao dập tắt được nỗi buồn thảm và nhục nhằn đang đốt cháy tâm can. Ngày hôm đó chia làm hai phần, phần đầu thì còn có nội dung, thì bây giờ thì không còn ý nghĩa gì nữa, trước mắt bà chỉ là sự trống rỗng chán chường và một câu hỏi chập chờn không sao trả lời nổi:

“Làm gì bây giờ đây?...”

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va đến chơi. Mụ hoa tay, kêu, khóc, hồ hởi, giậm chân, đề nghị và hứa hẹn trên trời dưới bể, đe dọa ai cũng không biết nữa. Nhưng bà mẹ vẫn ngồi yên.

Bà nghe tiếng Ma-ri-a lanh lảnh:

- Phải rồi! Người ta đã động đến nhân dân... toàn xương đã vùng dậy, tất cả đã vùng dậy rồi đấy!

- Phải, phải! - bà mẹ gật đầu và khẽ trả lời; đôi mắt đắm đắm của bà lại nhìn thấy cái cảnh giờ đã trở thành dĩ vãng và

đã cùng An-đơ-rây và Pa-ven từ biệt bà, bà không thể khóc được nữa: Quả tim như se lại, khô đi, đôi môi cũng héo, miệng rảo hoảnh không còn nước miếng. Đôi bàn tay bà run lên, bà rùng mình, lưng sờn gai ốc.

Buổi tối, bọn sen-đam đến nhà. Bà nhìn chúng, cũng không ngạc nhiên, cũng không sợ sệt, chúng đi sầm sầm vào nhà, chúng như có gì vui vẻ, thoả mãn. Tên sĩ quan mặt vàng nói cười bày cả rằng:

- Thế nào, bà khoẻ đấy chứ? Chúng ta gặp nhau lần này là lần thứ ba rồi đấy nhỉ?

Bà mẹ lặng im, đưa lưỡi khô liếm cặp môi. Tên sĩ quan nói nhiều, vẽ răn dạy, bà cảm thấy nó thích nói. Nhưng những lời nói của nó chẳng lọt được đến tai bà, không làm bà để ý đến. Mãi đến khi nó bảo: "Chính bà có tội, vì bà đã không biết dạy con trai kính Chúa và kính Hoàng đế...", Bà đứng gần cửa, trả lời giọng trầm, không nhìn nó:

- Vàng, con cái sẽ đánh giá chúng tôi. Chúng tôi lên án một cách đúng đắn là chúng tôi đã bỏ rơi chúng trên con đường như thế...

Tên sĩ quan thét:

- Cái gì? Nói to lên.

- Tôi nghĩ rằng con cái chúng tôi sẽ xét xử chúng tôi! - Bà mẹ thở dài nhắc lại.

Thế là tên sĩ quan nói về một điều gì đó rất nhanh, giạn dũ, nhưng lời của nó chỉ bay quanh, không chạm đến bà mẹ.

Ma-ri-a Coóc-xu-nô-va được gọi đến để làm chứng, mẹ đứng gần bà mẹ, nhưng không nhìn bà và khi tên sĩ quan hỏi mẹ về một điều gì, thì mẹ vội vã cúi thấp đầu xuống và trả lời một giọng như sau:

- Bẩm quan lớn, tôi không biết! tôi là một người đàn bà dốt nát, tôi chỉ biết buồn bán... Tôi ngu xuẩn quá, nên chẳng biết tý gì hết...

Tên sĩ quan nhấp nháy bộ ria và ra lệnh:

- Câm đi!

Ma-ri-a lại cúi gập mình xuống, và nhân lúc tên này ngoảnh đi, mụ đưa nắm tay chỉ vào nó, nói thầm với bà mẹ:

- Này, cho cái này này!

Mụ được lệnh khám bà mẹ. Đôi mắt mụ nhấp nháy nhìn chòng chọc vào tên sĩ quan, nói giọng hoảng sợ:

- Bẩm quan lớn, con không biết làm chuyện ấy!

Tên sĩ quan giậm chân găt um lên. Ma-ri-a nhìn xuống đất rồi dịu giọng bảo bà mẹ:

- Thôi, cởi cúc áo ra, bà Ni-lốp-na ạ!

Mặt đỏ gay, mụ vừa sờ nắn áo của bà mẹ vừa thì thầm:

- Hừ, thật là đồ chó má!

- Mụ nói gì thế? - Tên sĩ quan găt lên hỏi, đưa mắt nhìn vào góc nhà, chỗ Ma-ri-a đang khám bà mẹ.

Ma-ri-a sợ hãi lẩm bẩm:

- Bẩm quan lớn, chuyện đàn bà đấy thôi!

Khi tên sĩ quan ra lệnh cho bà mẹ ký biên bản, bà vụng về viết theo lối chữ in, một hàng chữ lóng lánh đậm nét trên tờ giấy:

“Pê-la-gây-a Vơ-la-xô-va, vợ goá của một công nhân”

- Mụ viết cái gì thế hở? Tại sao lại viết như thế? - Tên sĩ quan khinh khỉnh nhăn mặt và thét lên rồi cười chế nhạo, hần nói:

- Rõ đồ man rợ!

Chúng nó kéo nhau ra về, bà mẹ đứng trước cửa sổ, hai tay khoanh trước ngực, bà đứng đó rất lâu, hai mắt đăm đăm nhìn đằng trước nhưng không thấy gì cả, đôi lông mày nhíu lên cao, đôi môi mím chặt, bà nghiêng răng đến phát đau, chiếc đèn hết dầu, ngọn lửa nổ lép bép rồi lụi dần. Bà mẹ thổi tắt đèn, và đứng yên trong bóng tối, một nỗi buồn khoan buồn chán như một đám mây đen xâm chiếm lồng ngực, làm cho tim bà khó đập. Bà đứng như vậy rất lâu, mất mỗi chân chôn. Bà nghe thấy Ma-ri-a dừng lại dưới cửa sổ và cất giọng say rượu bảo:

- Bà Pê-la-gây-a! Ngủ đấy à? Bà khốn khổ bất hạnh!...
Thôi, ngủ đi!

Bà mẹ, không thay áo, lên giường ngủ. Bà vừa nằm xuống là ngủ một giấc thật say như bị ngã xuống một vực thẳm.

Bà mơ thấy một cồn cát vàng, nằm trên đường đi ra thành phố ở bên kia đầm lầy. Trên đỉnh dốc, trên cái vực đi đến chỗ lầy cát, Pa-ven đứng mà lại hát giọng của An-đơ-rây, êm dịu và vang vang:

Vùng lên đi hồi đồng bào....

Bà mẹ đi qua cồn cát đỏ, giơ tay ngang trán để nhìn con. Thân hình Pa-ven in thật rõ và đậm nét trên nền trời xanh. Nhưng bà mẹ xấu hổ không dám đến bên anh, vì bà đang có mang. Tay bà còn bế một em bé khác nữa, bà tiếp tục bước đi. Trên đồng. Trẻ con đang đá bóng. Đám trẻ thì rất đông quá bóng thì đỏ chói, đứa bé trên tay bà trườn mình về phía bọn trẻ kia và khóc âm lên. Bà vạch vú cho nó bú, rồi quay trở về, nhưng quân lính đã đóng đặc trên cồn cát và đều chìa lưỡi lê vào bà. Bà vội chạy về phía nhà thờ dựng ở giữa cánh đồng, một ngôi nhà thờ trắng, nhẹ nhàng và cao vút như dựng bằng những ánh mây. Ở đây người ta đang cử tang lễ; chiếc quan tài lớn màu đen xít, nắp đã đóng chặt, ông cố đạo và người trợ tế, mặc áo trắng đi lại trong nhà thờ, đang hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết...

Người trợ tế tóc màu hung thắm, mặt tươi cười giống như Xa-môi-lốp dung đưa lư trầm trong tay, mỉm cười chào bà mẹ. Từ trên nóc nhà thờ những tia nắng rọi xuống rộng như những chiếc khăn. Đám thiếu nhi đứng hai bên chỗ xuống kinh trong nhà thờ, khẽ hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết....

Ông cố đạo đang đi, bỗng đứng lại giữa nhà thờ và kêu lên:

- Bắt lấy chúng! - Chiếc áo trắng tinh của ông biến đi, một bộ ria hoa râu nghiêm nghị hiện ra trên mặt ông. Mọi người đều chạy trốn; cả người trợ tế cũng chạy, hấn quăng lư trầm ra một bên, rồi vừa chạy vừa ôm đầu, như An-đơ-rây thường làm. Bà mẹ đánh rơi đứa bé xuống chân đám người ấy, họ vừa tránh đứa bé vừa nhìn cái thân hình trần truồng nhỏ bé đó. Bà mẹ sụp quỳ xuống và kêu lên:

- Đừng bỏ đứa trẻ! Hãy mang nó đi theo...

An-đơ-rây, miệng mỉm cười, tay chấp sau lưng hát:

Giê-su, Chúa tôi, đã phục sinh

Từ thế giới những người đã chết...

Bà mẹ cúi xuống ẵm đứa bé, đặt nó vào một chiếc xe bò chở ván, cạnh đấy Vê-xốp-si-cốp đứng đỉnh bước đi vừa cười to vừa nói:

- Tôi đã được giao công việc nặng rồi!

Đường phố bản thủ, từ cửa sổ các nhà, người ta thò đầu ra huyết sáo, la ó, vẫy tay. Trời trong sáng, mặt trời chói chang, không một bóng râu.

An-đơ-rây bảo:

- Hát lên đi, mẹ! Cuộc sống như thế đấy!

Và anh hát, giọng anh át tất cả mọi thứ tiếng khác. Bà mẹ bước theo anh, nhưng bỗng nhiên, bà trượt chân và rơi tòm xuống một vực sâu thăm thẳm, cái vực ấy lại đang rú lên kinh khủng.

Bà giật mình tỉnh dậy, toàn thân bà run lên. Hình như có một bàn tay nặng nề và sần sùi nắm lấy tim bà khe khẽ siết lấy nó như một trò chơi độc ác. Tiếng còi nhà máy cứ dai dẳng báo giờ làm, bà nhận ra đây là lần còi thứ hai. Trong phòng sách vở vắt ngổn ngang, tất cả đều xáo trộn bữa bãi, sàn nhà đầy vết chân người dẫm.

Bà ngồi dậy, không đi rửa mặt, cũng không cầu nguyện, bắt đầu thu dọn trong phòng. Vào đến bếp, bà thấy chiếc cán cờ còn buộc mảnh vải đỏ, bà bực mình cầm lấy, định đem vắt

vào bếp; nhưng bà chếp miệng thở dài, tháo mảnh vải dỡ ra, gấp lại cẩn thận và bỏ vào túi; còn cái cán thì bà tỳ vào đầu gối bẻ gãy rồi vất vào thùng củi. Sau đó, bà lấy nước rửa sàn nhà và cửa sổ, đun xa-mô-va lên, thay quần áo. Rồi ra ngồi gần cửa sổ bếp, bà lại nhắc câu hỏi:

“Làm gì bây giờ đây?”

Sực nhớ là chưa cầu kinh, bà liền đến trước tượng thánh đứng một lúc, rồi lại ngồi xuống, tâm hồn trống rỗng.

Im lặng lạ lùng - hình như những người mới hôm qua đã la hét rất nhiều ngoài phố, thì hôm nay trốn cả vào trong nhà và lặng lẽ suy nghĩ về cái ngày phi thường đó.

Bỗng dưng bà sực nhớ cái cảnh mà trước đây bà đã thấy một lần, hồi bà còn trẻ: Trong khu vườn cũ của các ngài Da-u-xai-lốp có một cái ao rất rộng đầy hoa súng. Vào một ngày mùa thu ẩm đạm, bà đi ngang qua đó và thấy giữa ao một chiếc thuyền. Ao nước tối, phẳng lặng và chiếc thuyền như dán chặt vào mặt nước đen, đầy những chiếc lá vàng nằm im buồn thảm. Chiếc thuyền không chèo, không người, cô đơn lặng lẽ nằm im trên mặt nước đục lờ, giữa những chiếc lá vàng, toả ra một nỗi buồn rười rượi, một nỗi sầu không tên không tuổi, bà mẹ đứng đó rất lâu. Bà tự hỏi không biết ai đã đẩy chiếc thuyền ra khỏi bờ như vậy, và đẩy ra không biết để làm gì. Chiều hôm đó, người ta được biết tin vợ anh quản lý nhà Da-u-xai-lốp đã trầm mình; chị là người đàn bà nhỏ nhắn, đi đứng nhanh nhẹn, mớ tóc đen huyền lúc nào cũng rối như tơ vò...

Bà mẹ đưa tay chùi mặt, và những ấn tượng ngày hôm qua lại vờn qua trong trí tưởng bà. Chúng chiếm hết tâm trí bà, bà ngồi lâu, chăm chú nhìn tách nước chè đã nguội, trong lòng lại dấy lên nỗi mong ước gặp một người nào giản dị và thông minh để hỏi về mọi chuyện.

Và như để đáp lại nỗi ước mong của bà, sau bữa ăn thì Ni-cô-lai I-va-nô-vích đến. Nhưng khi thấy anh, bà bỗng dâm lo và không đáp lại những lời chào hỏi của anh, bà chỉ nói:

- Chết chúa! Sao anh lại đến đây làm gì! Thật là không thận trọng, nếu thấy anh là họ sẽ tóm anh ngay...

Anh siết chặt tay bà mẹ, sửa lại đôi mực kính và ghé vào tai bà mẹ nói nhanh, giọng anh dịu dàng và lo ngại:

- An-đơ-rây, Pa-ven và tôi, chúng tôi đã thoả thuận với nhau là nếu anh ấy bị bắt, tôi sẽ đến đón bà ra thành phố ngay. Bọn chúng vừa đến khám nhà phải không?

- Phải, chúng lục lọi khắp nơi, chúng khám cả tôi nữa, bọn chúng thật là không biết xấu hổ, không có lương tâm! - Bà mẹ than thở.

- Chúng thì làm gì biết xấu hổ? - Ni-cô-lai nhún vai trả lời, rồi anh giải thích cho bà mẹ hiểu tại sao bà nên ra thành phố ở.

Bà vừa lắng nghe giọng nói ân cần thân ái đó, vừa nhìn anh với một nụ cười trên nét mặt xanh xao, bà không hiểu những lời giải thích của anh và ngạc nhiên trước cảm xúc tin cậy âu yếm đối với anh. Bà nói:

- Nếu Pa-ven đã muốn điều đó, và không phiền anh lắm, thì tôi...

Anh ngắt lời:

- Bà không ngại gì cả. Tôi sống có một mình, chỉ có chị tôi thỉnh thoảng đến...

- Ủ, mà tôi đến đây cũng chẳng uống cơm anh đâu! - Bà mẹ nói to ý nghĩ của mình.

- Nếu bà muốn thì chắc sẽ có việc thôi.

Đối với bà, ý nghĩ về công việc đã gắn chặt với hoạt động của con bà, của An-đơ-rây và các đồng chí khác. Bà bước lại gần Ni-cô-lai, nhìn thẳng vào mặt anh và hỏi.

- Anh chắc chứ?...

- Nhà tôi chẳng có ai, tôi còn ở đó một mình...

Bà khẽ nói:

- Không phải là tôi muốn nói đến việc đó, việc nhà cửa. Và bà thấy phật lòng là Ni-cô-lai không hiểu mình, bà thở dài

buồn bã. Ni-cô-lai nói, giọng trầm ngâm, đôi mắt cận thị của anh như nở một nụ cười:

- Khi nào bà có dịp gặp Pa-ven, bà nên hỏi anh ấy về địa chỉ của những nông dân đã yêu cầu được có báo.

Bà vui mừng reo lên:

- Tôi biết họ, thế nào tôi cũng tìm được đến họ, và tôi sẽ làm tất cả những điều anh dặn, chẳng ai nghi ngờ là tôi đem sách báo cấm đầu. Trước kia tôi đã mang vào trong xưởng hàng lô sách báo nữa là.

Bà vụt có ý muốn đi bất cứ chỗ nào, trên những con đường qua rừng, qua làng mạc, tay cầm gậy, vai đeo túi. Bà nói:

- Anh cứ giao cho mẹ việc đó đi, anh nhé. Anh bảo mẹ đi đâu cũng được. Anh đừng lo đến bất cứ tình nào, tất cả các con đường mẹ sẽ tìm ra! Mẹ sẽ đi mãi suốt năm, đông cũng như hè... cho đến khi chết! Như một người hành đạo. Một cuộc đời như thế đối với mẹ không đáng sao?

Nhưng bà thấy buồn khi nghĩ là mình sẽ đi lang thang, không nhà không cửa, nhân danh Chúa mà đi ăn xin dưới cửa sổ của những túp lều ở nông thôn.

Ni-cô-lai nhẹ nhẹ cầm lấy tay bà và sẽ đưa những ngón tay nóng hổi của mình vuốt tay bà. Rồi anh nhìn đồng hồ bảo:

- Mẹ ạ, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau.

Bà kêu lên:

- Con của mẹ, con nghĩ xem! Con cái là máu mủ của ta, là những người thân thiết nhất của ta, thế mà chúng đã hy sinh tự do và đời sống, chúng đã chết mòn mỏi mà không thương tiếc lấy thân mình gì cả; còn tôi là mẹ, thì tôi làm gì?

Gương mặt của Ni-cô-lai như xanh đi, anh chăm chú âu yếm nhìn bà mẹ và khẽ nói:

- Thật là lần đầu tiên tôi nghe nói những lời như thế...

- Tôi biết nói gì đâu! - bà buồn rầu, lắc đầu, rồi buông thõng tay xuống như cử chỉ của một người bất lực - Giá tôi có đủ lời lẽ để giải bày được hết tấm lòng làm mẹ của tôi...

Như có một sức mạnh nào đó đẩy lên trong lồng ngực đẩy bà đứng vụt dậy, và đầu óc bà như quay cuồng trong những ý nghĩ:

- Nhiều người rồi sẽ khóc... cả những kẻ độc ác, những kẻ vô lương tâm...

Ni-cô-lai đứng dậy và nhìn đồng hồ một lần nữa.

- Thế là nhất định rồi đấy... Bà sẽ ra thành phố đến ở nhà tôi, bà nhé?

Bà mẹ không nói, lặng lẽ gạt đầu.

- Bao giờ ra nào? Càng sớm càng tốt, bà ạ - Ni-cô-lai bảo và nói thêm, giọng dịu dàng: - Thật ra tôi lo cho bà lắm đấy.

Bà ngạc nhiên nhìn anh: mình làm gì mà anh ấy lại chăm sóc mình như vậy? Ni-cô-lai đứng yên, đầu hơi cúi xuống. Anh mỉm cười lúng túng, mắt anh cận thị, lưng hơi còng, mình mặc một chiếc áo đen bình thường; tất cả những cái mang trên người như không phải của anh....

- Bà có tiền không? - Anh hỏi và mắt anh nhìn xuống đất.

- Không.

Anh vội móc túi lấy ví, mở ra và đưa tiền cho bà:

- Đây, bà vui lòng cầm lấy...

Tự nhiên bà mẹ mỉm cười, lắc đầu và bảo:

- Mọi cái đều đổi mới! Tiền cũng không còn có giá nữa. Người khác mất cả dạ vì đồng tiền, còn đối với anh thì tiền không đáng kể! Hình như vì lòng thương người mà anh giữ tiền.

Ni-cô-lai khẽ cười.

- Đồng tiền thật là một vật rất phiền và bất tiện. Nhận tiền hay cho tiền, luôn luôn là một điều ngượng ngập.

Anh vừa siết chặt tay bà mẹ, vừa nhắc:

- Bà gắng đến sớm nhé!

Và cũng như mọi khi, lặng lẽ anh ra đi.

Trong lúc tiễn anh ra cửa, bà mẹ nghĩ:

- Anh ấy tốt quá! Nhưng sao anh ấy không có lấy một lời an ủi mình...

Và bà cũng không hiểu có phải là điều đó làm cho bà khó chịu không, hay chỉ làm cho bà ngạc nhiên mà thôi.

II

Sau khi Ni-cô-lai đến thăm được bốn ngày, thì bà dọn sang nhà anh ở. Khi chiếc xe thô chở bà và hai chiếc rương vượt ngoại ô ra đến cánh đồng, bà ngoái nhìn lại, bỗng nhiên cảm thấy mình đi lần này là không bao giờ trở lại nơi này nữa, nơi mà bà đã sống một cuộc đời tối tăm, vất vả nhất, nhưng cũng là nơi bắt đầu một cuộc đời mới, tràn ngập những vui buồn mới làm cho chuỗi ngày trôi đi một cách quá nhanh chóng.

Như một con nhện khổng lồ, đỏ sẫm, xương máy nằm dài trên khoảng đất đen sì bỏ hóng, và giương thẳng lên trời những ống khói cao vút. Chung quanh xương chen chúc những túp nhà của công nhân, xám ngắt và thấp lè tè, nằm chi chít dày đặc trên góc ao lầy và thiếu não nhìn nhau qua những cửa sổ nhỏ u ám, nhà thờ đứng sừng sững giữa đám nhà đó, cũng đỏ sẫm như xương máy, gác chuông thì thấp hơn những ống khói của xương máy.

Bà mẹ thở dài, nới cúc áo đang siết chặt cổ bà.

- Đi, đi! - Người đánh ngựa vừa lau bầu vừa giật dây cương trên lưng ngựa. Đây là một người đi khắp khiêng, khó mà đoán tuổi, đôi mắt anh lơ dờ và mái tóc lơ thơ đã bạc. Anh lác lư đi bên cạnh chiếc xe, và rõ ràng là anh không lưu ý mấy, đi đâu cũng được sang phải hay sang trái.

- Đi đi ! - Anh vừa nói với một giọng rề rề, vừa lê đôi chân khắp khiêng trong đôi ủng bê bết bùn khô trông đến buồn cười. Bà mẹ nhìn chung quanh. Đồng ruộng cũng trống rỗng như tâm hồn bà...

Con ngựa thiếu nã ve vẩy đầu, chân bước thụt sâu xuống lớp cát dày, làm cho cát nóng khê vang sạo sạo. Chiếc xe đã xộc xệch, khô dầu, kêu ken két và tất cả những tiếng động đó rớt lại sau quên lẫn với bụi đường:

Ni-cô-lai I-van-nô-vích ở đầu thành phố, trong một căn nhà nhỏ màu xanh, dựa lưng vào một ngôi nhà hai tầng đen ngòm, phình ra vì quá cũ kỹ, ở một phố vắng tanh. Trước nhà Ni-cô-lai, có một mảnh vườn rậm rạp. Cành lá rậm bụi, tử vi và những chiếc lá bạc của những cây phong non qua cửa sổ ầu yếm nhìn vào ba gian phòng trong căn nhà. Các gian phòng đều sạch sẽ và yên tĩnh: Những bóng cây hình răng cửa lặng lẽ, rung rinh trên sân nhà; dọc tường có những kệ xếp đầy sách và treo chân dung của những người nào trông có vẻ nghiêm nghị.

- Bà ở đây có tiện không? - Ni-cô-lai hỏi và đưa bà mẹ vào một căn phòng bé có một cửa sổ trông ra vườn và một cửa sổ nữa trông ra một chiếc sân đầy cỏ rậm. Trong phòng này tất cả các tường cũng đều có tủ và kệ đầy sách.

- Tốt hơn là để tôi ở dưới bếp - bà nói - Bếp nhà ta đã sáng sủa lại sạch sẽ...

Bà cảm thấy hình như Ni-cô-lai đang lo sợ một cái gì thì phải. Anh luống cuống và lúng túng khuyên bà không nên ở dưới bếp, khi bà đồng ý, thì anh trở lại vui vẻ ngay.

Bầu không khí trong ba căn buồng đó thật là đặc biệt: Người ta thấy rất dễ chịu, nhưng người nào bước vào đây cũng tự nhiên hạ thấp giọng xuống; người ta không muốn nói to, cũng không muốn phá rối sự trầm ngâm suy nghĩ yên ổn của những nhân vật trong khung ảnh đang chăm chú nhìn từ mấy bức tường.

Bà mẹ lấy tay sờ đất trong những chậu cây trên bậu cửa sổ và nói:

- Phải tưới cây chứ!

Chủ nhà hơi ngượng, trả lời:

- Phải đấy, phải đấy. Bà biết không, tôi thích hoa lắm, nhưng lại không có thì giờ chăm nom...

Nhìn anh ta bà thấy rằng ngay cả trong căn phòng sạch sẽ ngăn nắp này, Ni-cô-lai cũng đi đứng cẩn thận, như một người xa lạ đối với tất cả mọi vật xung quanh. Muốn xem một cái gì, anh dấn mắt đến tận nơi, đưa những ngón tay mảnh dẻ của bàn tay phải lên sửa lại đôi mục kính, mắt hấp háy và hình như thăm hỏi vật mà anh đang xem xét vậy. Đôi khi anh cầm đồ vật trên tay, giơ lên sát mặt, hai mắt ngắm nghía thật kỹ: Tưởng chừng như anh vừa mới đến đây cùng với bà mẹ, và cũng như bà, anh không hề quen thuộc gì với tất cả những đồ đạc trong nhà này. Thấy anh như thế, bà mẹ tự cảm thấy ở đây cũng như ở nhà mình vậy. Bà bước theo Ni-cô-lai, nhận xét vật nào để ở chỗ nào, hỏi về cách sống của anh, và anh trả lời bà với cái giọng của một người biết rằng làm như thế là không đúng, nhưng anh không biết cách nào khác hơn.

Sau khi đã tưới cây và sắp xếp lại những quyển vở chép nhạc bừa bãi trên chiếc dương cầm, bà mẹ trông thấy chiếc xamô-va, bà bảo:

- Phải đem đánh đi mới được!

Ni-cô-lai sờ tay vào chiếc ấm bằng kim khí đã mờ, rồi đưa lên ngang mũi và nhìn một vẻ trang nghiêm. Bà mẹ dịu dàng mỉm cười.

Khi bà đi nằm và hồi tưởng lại tất cả những việc xảy ra trong ngày, bà ngửng đầu lên nhìn chung quanh, Trong suốt cuộc đời bà, đây là lần đầu tiên bà đến sống ở nhà một người khác; thế mà bà không thấy khó chịu gì. Bà quan tâm lo nghĩ đến Ni-cô-lai, cảm thấy muốn hết sức giúp cho anh ta, muốn mang vào cuộc sống của anh ta một cái gì êm ấm hơn một chút. Bà lấy làm cảm động về cử chỉ ngưỡng mộ của anh, về sự vụng về đáng buồn cười của anh, về việc anh tỏ ra xa lạ đối với tất cả các việc bình thường, về vẻ vừa ngây thơ vừa thông minh trong đôi mắt trong sáng của anh. Rồi bà vụt nghĩ dai dẳng đến con bà; những việc xảy ra ngày Một tháng Năm bỗng sống lại trong tâm trí bà, bao bọc trong một lớp âm thanh mới,

rộn ràng lên một ý nghĩ mới. Và sự đau đớn của ngày đó, bà thấy cũng đặc biệt như cái ngày đặc biệt đó: Nó không làm gục đầu người ta xuống đất như một quả đấm, nhưng nó như muôn ngàn chiếc kim đâm vào tim gan, và đẩy lên một mối căm hờn âm thầm làm cho bà mẹ vươn hẳn tấm lưng còng lên.

“Các con đi khắp đó đây” - bà vừa nghĩ vừa lắng tai nghe những tiếng động ban đêm trong thành phố, còn xa lạ đối với bà; xuyên qua chiếc cửa sổ mở rộng mà vào trong phòng, làm lay động lá cây ngoài vườn; đó là những tiếng động từ xa vọng lại một mối yếu dần và âm thầm tan ngay trong phòng.

Sáng sớm hôm sau, bà đã đánh chiếc xa-mô-va đun nước sôi, bà nhẹ tay xếp bát đĩa, rồi vào bếp ngồi đợi Ni-cô-lai thức dậy. Tiếng ho của anh vang lên, anh bước vào cửa, một tay cầm mục kính, một tay che cổ. Sau khi đáp lời hỏi thăm của anh, bà mẹ mang xa-mô-va vào phòng, còn Ni-cô-lai thì đi rửa mặt. Anh làm tung toé nước ra sàn nhà, đánh rơi cả xà phòng lẫn bàn chải, hai tay vục nước rửa mặt.

Trong khi ăn sáng, Ni-cô-lai bảo bà mẹ:

- Công việc của tôi ở cơ quan tỉnh thật là buồn bã, tôi theo dõi xem nông dân chúng ta phá sản như thế nào...

Anh cười như một người có lỗi, nhắc lại:

- Dân chúng bị đói giày vò, chết trước tuổi; trẻ con mới đẻ ra đã yếu đuối, chúng chết như ruồi mùa thu. Chúng tôi đều biết rõ điều đó, biết cả những nguyên nhân gây ra tai họa đó, và chúng tôi đã được trả lương để xem xét những tai họa đó. Và chỉ có thể thôi...

Bà mẹ hỏi:

- Thế anh là sinh viên à?

- Không, tôi là giáo viên. Cha tôi là giám đốc nhà máy ở Vi-át-ca; còn tôi thì làm giáo viên. Khi ở nông thôn tôi phát sách cho dân làng và đã bị bỏ tù về việc đó. Về sau, tôi vào làm công cho một hiệu sách; ở đó vì kém thận trọng trong khi hoạt động, nên tôi lại bị bắt một lần nữa; người ta đẩy tôi đi Ác-

khan-ghen-sơ. Ở đây, viên tỉnh trưởng cũng không hài lòng về tôi, nên lại đẩy tôi đến ở suốt năm năm trời trong một thôn ở trên bờ biển Bạch Hải.

Tiếng nói bình tĩnh và đều đều của anh vang lên trong căn phòng sáng sủa và đầy ánh nắng. Bà mẹ thường được nghe kể những chuyện như thế luôn, bà không hiểu tại sao người ta lại có thể kể những chuyện đó một cách bình thản đến thế, hình như họ cho đó là những việc không thể tránh được?

- Hôm nay, chị tôi sẽ về đây - anh báo cho bà mẹ biết.

- Chị ấy có chồng chưa?

- Chị tôi goá chồng. Anh ấy bị đi Xi-bê-ri; nhưng sau trốn thoát, và anh đã bị chết vì bệnh lao cách đây hai năm ở nước ngoài.

- Chị ấy bao nhiêu tuổi?

- Chị hơn tôi sáu tuổi. Chị tôi giúp đỡ tôi nhiều lắm. Bà sẽ có dịp nghe chị tôi chơi đàn! Cây dương cầm này là của chị tôi đấy... Cũng như phần nhiều đồ đạc trong nhà này đều của chị tôi; chỉ có sách là của tôi thôi...

- Chị ấy ở đâu?

Anh mỉm cười đáp:

- Ở khắp mọi nơi! Chỗ nào cần đến một người gan dạ là chị tôi có mặt ở đó...

- Chị ấy cũng làm công việc đó à?

- Tất nhiên! - anh nói.

Ni-cô-lai đi làm. Ở nhà, bà mẹ nghĩ đến “công việc đó”, công việc mà nhiều người đã theo đuổi ngày càng bình tĩnh và gan góc hơn. Đứng trước bọn họ, bà có cảm giác như đang đứng trước một ngọn núi trong bóng tối.

Khoảng giữa trưa, một người đàn bà, người thon và dong dỏng cao, mặc quần áo đen, đến nhà. Khi bà mẹ ra mở cửa, thì người đó buông rơi chiếc va-li nhỏ màu xanh xuống đất, nắm vội lấy tay bà và hỏi:

- Bà là mẹ anh Pa-ven Vơ-la-xốp phải không?

Người đàn bà vừa cất mũ trước tấm gương vừa nói:

- Thế là tôi hình dung bà không sai tí nào cả! Em viết thư cho tôi biết là bà sẽ đến ở đây. Chúng tôi và anh Pa-ven đã là bạn bè đã lâu... Anh ấy nói chuyện về bà với tôi luôn đấy.

Chị nói chậm rãi, giọng trầm trầm, nhưng cử chỉ nhanh nhẹn và cương quyết. Đôi mắt to, màu xám của chị mở một nụ cười thành thực và trẻ trung, đuôi mắt của chị đã có những nếp nhăn, trên đôi tai nhỏ nhỏ đã óng ánh những sợi tóc trắng như bạc.

Chị nói:

- Tôi đói rồi, giá có một chén cà-phê...

Bà mẹ trả lời:

- Được rồi, tôi đi pha ngay đây.

Rồi bà mở cửa lấy ấm pha cà-phê và khẽ hỏi:

- Thật Pa-ven đã nói chuyện với chị về tôi à!

- Nói nhiều lắm...

Người chị Ni-cô-lai móc túi lấy ra một cái hộp đựng thuốc lá nhỏ bằng da, lấy thuốc châm hút, chị đi qua lại trong phòng hỏi tiếp:

- Bà lo lắng cho anh ấy lắm phải không?

Vừa nhìn ngọn lửa xanh của chiếc đèn cồn đang rung rinh dưới bình pha cà-phê, bà mẹ vừa mỉm cười. Bà sung sướng quá nên hết cả ngượng nghịu trước người đàn bà ấy.

Bà nghĩ thầm: "Như thế là đứa con thân yêu ấy đã nói đến mình". Và bà thông thả trả lời:

- Cố nhiên là có, thật là đau đớn, nhưng trước kia còn đau đớn hơn nhiều. Bây giờ, thì tôi biết là không phải chỉ một mình nó

Và nhìn mặt người đàn bà, bà hỏi:

- Chị tên gì?

- Xê-phi-a - người đàn bà trả lời.

Bà mẹ chăm chú xem xét chị. Ở người đàn bà này có cái gì phóng đạt, quá gan dạ và vội vàng.

Chị nhấp vội cà-phê và nói một cách quá quyết:

- Điều quan trọng là các đồng chí ấy không phải ở trong tù quá lâu; hay hơn là chúng đưa các đồng chí ấy ra tòa càng sớm càng hay! Và khi nào chúng đầy đi, thì chúng tôi sẽ tìm cách cho anh Pa-ven vượt ngục. Ở đây, không thể nào thiếu anh ấy được.

Bà mẹ nghi ngờ nhìn Xô-phi-a, còn chị lại đưa mắt tìm chỗ vắt mẩu thuốc lá, rồi đem dụi vào trong một chậu cây.

Bà buột miệng nói:

- Chị làm thế hỏng hoa đi mất!

Xô-phi-a nói:

- Xin lỗi bà! Ấy, Ni-cô-lai thường bảo tôi như thế đấy - Rồi chị nhặt mẩu thuốc, vứt qua cửa sổ...

Bà mẹ ngượng ngùng nhìn vào mặt chị và nói, giọng lúng túng:

- Chị thứ lỗi cho! Tôi ăn nói không suy nghĩ. Tôi là gì mà bảo được chị?

Xô-phi-a nhún vai, đáp lại:

- Tại sao lại không bảo được, nếu tôi vô ý vô tứ. À, cà-phê đã được rồi. Cảm ơn bà! Nhưng tại sao lại chỉ có một tách thôi? Bà không uống à?

Rồi chị nắm lấy vai bà mẹ, kéo bà lại gần, nhìn thẳng vào mắt bà và ngạc nhiên hỏi:

- Hay là bà cảm thấy phiền phức chăng?

Bà mẹ mỉm cười, trả lời:

- Tôi vừa mới phê bình chị thì chị lại hỏi tôi có thấy phiền phức không!

Và không giấu vẻ ngạc nhiên, bà mẹ nói tiếp như tự hỏi mình:

- Tôi mới vừa đến đây hôm qua, và tôi cư xử như đây là nhà của tôi, tôi không phải e sợ gì cả, điều gì tôi muốn thì cứ nói...

Xô-phi-a reo lên:

- Phải như thế chứ!

Bà nói tiếp:

- Đầu óc tôi quay cuồng và tự tôi, tôi cũng không nhận ra mình được nữa. Trước kia, phải quanh quẩn mãi bên cạnh người ta rồi mới dám cởi mở tấm lòng, còn bây giờ thì hề gặp nhau là có thể bao nhiêu tâm tư thổ lộ ra hết, ngay cả những điều mà trước kia không bao giờ nghĩ tới.

Xô-phi-a rót thêm cà-phê rồi trả lời:

- Chuyện dễ thôi! Anh ấy sẽ sống như hàng chục người vượt ngục khác... Tôi cũng vừa gặp và đi tiễn một người như thế, cũng là một người rất đáng quý, anh ấy bị kết án năm năm đi đày và đã đi được ba tháng như thế rồi...

Bà mẹ nhìn chị chăm chú, mỉm cười, lắc đầu, khẽ nói:

- Chà, ngày Một tháng Năm làm cho đầu óc tôi rối lên! Tôi thấy khó xử, hình như tôi đi một lúc hai con đường: Khi thì tôi tưởng là tôi hiểu tất cả, rồi bỗng dưng tôi thấy đầu óc mình tối mù. Như chị, chẳng hạn, chị là một người quý phái mà chị cũng làm công việc đó... Chị lại biết Pa-ven và chị quý nó, xin cảm ơn chị...

Xô-phi-a cười và trả lời:

- Chính ra thì phải cảm ơn bà mới đúng!

Bà mẹ thở dài nói:

- Tôi ấy à? Tôi có phải là người đã dạy cho nó những điều đó đâu!

Xô-phi-a đặt điều thuốc trên đĩa, lắc lắc đầu, mở tóc vàng óng xoắn ra từng cụm dày trên vai, chị vừa bước ra khỏi phòng vừa nói:

- Đã đến lúc tôi cần phải thay tất cả những thứ sang trọng này đi...

III

Gần chiều, Ni-cô-lai đi làm về. Lúc ăn cơm, Xô-phi-a vừa cười vừa kể lại chị đã tìm ra và đã đưa người đồng chí vượt ngục đi trốn như thế nào; chị sợ bọn mật thám nên nhìn ai chị cũng cho là chúng cả; đồng chí vượt ngục ấy thật là ngộ nghĩnh. Trong giọng nói của chị có một cái gì làm cho bà mẹ có cảm giác như giọng nói tự hào của một người công nhân đã làm xong một công việc khó khăn, và mãn nguyện rồi.

Xô-phi-a bây giờ mặc một chiếc áo nhẹ và rộng màu xám bạc. Mặc chiếc áo này, chị có vẻ như lớn hơn một chút, đôi mắt chị có phần sẫm màu hơn và cử chỉ của chị trở nên bình tĩnh hơn.

Sau bữa ăn, Ni-cô-lai nói:

- Nay chị Xô-phi-a, sắp có một nhiệm vụ mới cho chị đấy. Chị biết chúng ta định cho ra một tờ báo cho nông thôn; nhưng vì cuộc bắt bớ vừa qua, nên mối liên lạc giữa chúng ta và các anh chị em nông dân đã bị gián đoạn. Chỉ có bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na là có thể giúp chúng ta tìm ra người nhận trách nhiệm phân phối báo ấy. Chị hãy đi với bà đến nơi ấy, càng sớm càng hay.

Xô-phi-a kéo một hơi thuốc nói:

- Đồng ý thôi! Chúng ta cùng đi chứ, bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na?

- Sao lại không? Chúng ta đi chứ.

- Xa không?

- Độ tám mươi cây số...

- Được lắm!.. Nhưng bây giờ thì phải chơi đàn cái đã. Bà Phê-la-gây-a Ni-lốp-na, bà có chịu được âm nhạc bây giờ không?

- Đừng hỏi tôi như thế, cứ làm như tôi không có ở đây là được rồi! - bà mẹ vừa nói vừa ngồi vào một góc đi-văng. Bà nhận thấy rằng hai chị em, tuy có vẻ như không để ý đến bà,

nhưng rồi hoá ra là họ vẫn buộc bà tham gia vào câu chuyện của họ mà bà không hay biết.

- Này, Ni-cô-lai nghe nhé, đây là bản nhạc của Gờ-ri-éc. Chị mới mang về hôm nay đấy! Đóng cửa sổ lại đi!

Chị mở tập nhạc ra và nhẹ nhàng đưa bàn tay trái lướt trên những phím đàn. Dây đàn rung lên thành những âm thanh êm ả rồi dồn dập, rồi một tiếng đàn nữa vang lên thêm tiếp theo sau như một tiếng thở dài. Dưới năm ngón tay phải của Xô-phi-a, những tiếng nhạc trong treó lạ lừng vút lên, trong âm thanh trong vắt đến lạ lừng bay lượn dồn dập như một bầy chim sợ hãi đập cánh trên tấm phông xám của những tiếng nhạc trầm.

Lúc đầu, bản đàn không làm cho bà mẹ xúc động, đối với bà, đó chỉ là một mớ âm nhạc lộn xộn. Tai bà không hiểu nổi điệu nhạc qua sự rung động dồn dập và phức tạp của những âm thanh nối tiếp nhau. Bà gần như ngái ngủ nhìn Ni-cô-lai ngồi ở góc bên kia, hai chân gập lại, bà ngắm nghía nét mặt ngồi nghiêng nghiêm nghị và cái đầu phủ mớ tóc vàng nặng nề của Xô-phi-a. Một tia nắng ấm chiếu trên đầu và vai Xô-phi-a, rồi động trên các phím đàn, chập chờn dưới những ngón tay của người đàn bà, ôm ấp lấy chúng. Âm nhạc dần dần tràn ngập cả căn phòng, và trái tim bà mẹ rung lên lúc nào bà cũng không biết nữa.

Bỗng nhiên, từ ký ức tối tăm của cuộc đời dĩ vãng, bà thấy nổi bật hẳn lên rất rõ một nỗi nhục nhã mà bà đã quên đi từ lâu, bây giờ lại sống lại một cách rõ ràng chua xót.

Một hôm chồng bà đi chơi về rất khuya, say tuý lúy, nắm lấy tay bà lôi từ trên giường xuống đất, rồi vừa đá vào hông bà, kêu lên:

- Cút đi, đồ chó, tao chán mày rồi!

Để tránh đòn, bà vội vàng bế lấy đứa con trai, lúc đó mới lên hai, rồi bà quỳ xuống, dùng đứa con để che đòn. Pa-ven kêu khóc, giãy giụa, sợ hãi, mình trần truồng và nóng hổi.

Mi-khai-in gắm lên:

- Cút đi!

Bà đứng phắt lên, chạy vội vào trong bếp, khoác chiếc áo cộc lên vai, bọc đứa con vào chiếc khăn vuông rồi không nói một lời, không phản nản, không kêu van, bà bước chân không ra ngoài phố. Trời tháng năm, đêm hơi lạnh; bụi đường dính vào chân, chèn vào giữa các ngón. Đứa bé khóc, giãy giụa. Bà mở cúc áo vạch vú ra và ôm chặt con vào lòng; tràn ngập sợ hãi, bà bước đi trên đường phố, vừa đi bà vừa khe khẽ hát ru con:

- À ơi... à ơi!..

Trời hửng sáng. Bà vừa sợ, vừa thẹn là nhờ có người nào ra đường, sẽ trông thấy bà ăn mặc xốc xếch. Bà đi đến bên bờ ao lầy, ngồi bệt xuống đất, dưới dạng liễu non mọc chi chít. Bà ngồi đó lâu lắm, chung quanh còn là bóng đêm, hai mắt bà mở to nhìn trùng trùng trong đêm tối, bà rứt rứt cất tiếng hát ru đứa con đã ngủ và cũng để ru nỗi lòng bị sỉ nhục của mình...

- À ơi... à ơi... à ơi!..

Bà ngồi đó rất lâu, bỗng một con chim gì đen sì, lặng lẽ bay về nơi đây xa trên đầu bà, bà tỉnh người đứng dậy. Người rét run cầm cập, bà bước về nhà, đón lấy nỗi kinh khủng thường ngày, với những đòn vọt và nỗi nhục nhã mới...

Lần cuối cùng, một điệu hoà âm lạnh lạnh, hờ hững và lạnh lùng thốn thức vang lên, rồi im bật...

Xô-phi-a ngoảnh lại và khẽ hỏi em:

- Em có thích không?

Ni-cô-lai giật mình như vừa tỉnh giấc mơ, trả lời:

- Thích lắm. Rất thích!

Trong lồng ngực bà mẹ, tiếng vọng của những chuyện cũ lại du dương vang lên; và một ý nghĩ đầu đầy thoáng hiện ra trong óc bà:

"Thế là những người sống yên tĩnh, hoà thuận với nhau. Họ không chửi bới, không uống vốt-ca, không cãi vã nhau về